

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Văn Tân

QUAN HỆ TRUNG QUỐC - LIÊN BANG NGA
(2012 - 2024)

Chuyên ngành: Trung Quốc học

Mã số: 9310608.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại:

Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Quế
2. TS. Ngô Tuấn Thắng

Phản biện: GS.TS. Nguyễn Hồng Quân

Phản biện: PGS.TS. Đặng Đình Quý

Phản biện: PGS.TS. Hoàng Hải Hà

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
hợp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi: giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Tân (2024), “China-Russian Federation relations in the economic field (2012 - 2022)”, *Hội thảo Khoa học quốc tế lần thứ 2 về các vấn đề khoa học xã hội và nhân văn, Đại học KHXH&NV Hà Nội (SECOND INTERNATIONAL CONFERENCE ON THE ISSUES OF SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES)*, pp. 457-470.
2. Nguyễn Văn Tân (2024), “Relations between China and the Russian Federation in the field of energy cooperation (2012 - 2022)”, *Hội thảo quốc tế về các vấn đề kinh tế - xã hội và môi trường trong phát triển ICSEED lần thứ 19, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội (19th INTERNATIONAL CONFERENCE SOCIO-ECONOMIC AND ENVIRONMENTAL ISSUES IN DEVELOPMENT)*, pp. 3405-3417.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh thế giới và khu vực biến động khó lường, quan hệ Trung Quốc – Liên bang Nga nổi lên như một “mối quan hệ đặc biệt” có ảnh hưởng sâu rộng đến cấu trúc trật tự quốc tế, cũng như đến Việt Nam. Năm 2012 đánh dấu bước ngoặt khi Chủ tịch Tập Cận Bình lên nắm quyền tại Trung Quốc và Tổng thống Putin quay lại chính trường Nga, tạo nền tảng cho sự gắn kết mạnh mẽ giữa hai quốc gia. Với phong cách lãnh đạo quyết đoán và định hướng chiến lược rõ rệt, cả hai nhà lãnh đạo đã thúc đẩy quan hệ song phương ngày càng nồng ấm, được đánh giá là giai đoạn tốt nhất trong lịch sử. Nhiều tuyên bố chính thức khẳng định tính chất “không giới hạn” của quan hệ hợp tác này, đồng thời nhấn mạnh đây là hình mẫu hợp tác chân thành trong thế kỷ XXI.

Một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy quan hệ Trung – Nga chính là sức ép từ Mỹ và các đồng minh. Từ vấn đề Crimea (2014), xung đột thương mại Mỹ - Trung (2018) đến chiến sự Nga - Ukraina (2022), cả hai nước đều đối diện thách thức từ phương Tây, qua đó càng có động lực xích lại gần nhau. Sự hợp tác được thể hiện rõ ràng nhất trong chuyến thăm Trung Quốc năm 2024 của Tổng thống Putin và hội đàm cấp cao ngày 16/5/2025, nơi hai bên tái khẳng định cam kết chiến lược và mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Kim ngạch thương mại song phương tăng gần 25%, đạt 227 tỷ USD, là minh chứng cho sự phát triển thực chất, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của Trung Quốc trong chiến lược hướng Đông của Nga.

Tuy nhiên, đằng sau sự gắn kết là những cạnh tranh và mâu thuẫn lịch sử chưa được giải quyết. Quan hệ Trung – Nga vừa hợp tác vừa đối đầu, phản ánh tính phức tạp của quan hệ giữa hai cường quốc láng giềng. Cạnh tranh trong một số lĩnh vực vẫn tồn tại, song chưa phải ưu tiên cấp bách cần xử lý. Sự đan xen giữa hợp tác và cạnh tranh khiến quan hệ này trở thành đề tài

ngiên cứu hấp dẫn, đòi hỏi cách tiếp cận liên ngành, kết hợp khu vực học, Trung Quốc học và các lý thuyết quan hệ quốc tế như chủ nghĩa Hiện thực, Tự do, Kiến tạo và Chủ nghĩa Marx.

Đối với Việt Nam, quan hệ Trung – Nga có ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến môi trường an ninh – đối ngoại. Việt Nam vừa có quan hệ chiến lược toàn diện với cả Trung Quốc và Nga, vừa phải đối diện những hệ quả từ sự thay đổi trong quan hệ giữa hai cường quốc này. Nghiên cứu quan hệ Trung – Nga giúp Việt Nam lý giải bản chất hợp tác – cạnh tranh, dự báo tác động trong tam giác Mỹ - Trung - Nga, từ đó xây dựng chính sách đối ngoại phù hợp nhằm bảo đảm an ninh quốc gia và lợi ích dân tộc. Đồng thời, Việt Nam có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong việc cân bằng quan hệ với hai đối tác lớn trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động. Chính vì vậy, việc nghiên cứu quan hệ Trung – Nga giai đoạn 2012–2024 được đặt ra như một nhiệm vụ vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có giá trị thực tiễn cấp thiết, là cơ sở để tác giả lựa chọn đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Trung Quốc học.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận, nhân tố tác động, Luận án làm rõ thực trạng mối quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga từ năm 2012 đến năm 2024 trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và văn hoá - xã hội - du lịch, từ đó rút ra nhận xét, dự báo triển vọng và khuyến nghị cho Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- *Thứ nhất*, Luận án hệ thống hoá cơ sở lý luận và khung phân tích quan hệ quốc tế song phương và đánh giá các nhân tố tác động đối với quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga giai đoạn 2012 - 2024.

- *Thứ hai*, Luận án làm rõ sự vận động của quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và văn hoá - giáo dục - du lịch giai đoạn 2012 - 2024.

- *Thứ ba*, Luận án đưa ra nhận xét về quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga, đồng thời dự báo quan hệ giữa hai nước đến năm 2030 và khuyến nghị cho Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quan hệ song phương Trung Quốc - Liên bang Nga giai đoạn 2012 - 2024.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi thời gian nghiên cứu*: Đề tài tập trung phân tích quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga giai đoạn 2012 – 2024.

- *Phạm vi không gian nghiên cứu*: Đề tài tập trung phân tích mối quan hệ song phương giữa Trung Quốc và Liên bang Nga.

- *Phạm vi nội dung nghiên cứu*: Đề tài tập trung phân tích quan hệ song phương Trung Quốc - Liên bang Nga giai đoạn 2012 - 2024 trên một số lĩnh vực chủ yếu như: chính trị - ngoại giao (Nhà nước), kinh tế, quốc phòng - an ninh, và văn hoá - giáo dục - du lịch.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Đề tài sử dụng lý thuyết của ngành khu vực học, đất nước học, Trung Quốc học, lịch sử học, quan hệ quốc tế (chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa kiến tạo, chủ nghĩa Marx - Lênin và các khái niệm liên quan như: lợi ích quốc gia, quyền lực, hệ thống cấu trúc quốc tế, quan hệ đối tác chiến lược, cạnh tranh địa chiến lược...) làm lăng kính để đánh giá, nhận diện thực trạng quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga trong giai đoạn 2012 - 2024.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sẽ sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu liên, đa ngành của khu vực học, đất nước học (Trung Quốc học), như quốc tế học, sử học, chính trị học, kinh tế học... để làm rõ bản chất quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga giai đoạn từ năm 2012 – 2024.

5. Đóng góp của Luận án

5.1. Đóng góp về khoa học

(1) Luận án nghiên cứu các nhân tố tác động đến quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga trên các lĩnh vực.

(2) Nghiên cứu trường hợp quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga cũng góp phần làm rõ đặc điểm quan hệ giữa hai nước lớn đối với nhau.

(3) Luận án góp phần làm rõ đặc điểm chính sách đối ngoại của Trung Quốc với các nước láng giềng trong tổng thể chiến lược gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực và trên thế giới.

(4) Luận án góp phần làm rõ thực trạng đối ngoại của Trung Quốc với các nước láng giềng ở khu vực, trong đó có Liên bang Nga.

5.2. Đóng góp về thực tiễn

(1) Nghiên cứu này sẽ cung cấp những luận chứng khoa học tham khảo cho quá trình hoạch định chính sách ngoại giao của Việt Nam.

(2) Nghiên cứu sẽ là nguồn tư liệu tham khảo có giá trị cho công tác nghiên cứu và giảng dạy trong nước liên quan đến chuyên ngành Trung Quốc học nói chung và mối quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga nói riêng.

6. Nguồn tài liệu tham khảo

Nhóm thứ nhất: Nguồn tư liệu gốc bao gồm các văn kiện của Chính phủ hai nước Trung Quốc và Liên bang Nga.

Nhóm thứ hai: Tài liệu thứ cấp (các công trình nghiên cứu đã công bố).

7. Bố cục của Luận án

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2. Cơ sở lí luận và các nhân tố tác động đến quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga (2012 - 2024)

Chương 3. Thực trạng quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga (2012 - 2024)

Chương 4. Nhận xét, Triển vọng của quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga đến năm 2030 và khuyến nghị cho Việt Nam

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến Luận án

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Trung Quốc

Dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình, chính sách đối ngoại Trung Quốc chuyển từ thận trọng sang chủ động, với tham vọng định hình lại trật tự quốc tế thông qua “Giấc mộng Trung Hoa”, “Cộng đồng chung vận mệnh” và các sáng kiến như BRI, AIIB. Trung Quốc kết hợp linh hoạt quyền lực cứng, mềm và sắc bén, thể hiện tính thực dụng cao. Tuy nhiên, tranh chấp chủ quyền và cạnh tranh địa chính trị khiến nhiều quốc gia nghi ngờ “trỗi dậy hòa bình”, đồng thời vấp phải đối trọng từ Mỹ cùng phản ứng thận trọng của các nước nhận đầu tư.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga

Các nghiên cứu trên đã nhấn mạnh rằng chính sách đối ngoại Nga không phải là loạt phản ứng ngẫu nhiên mà dựa trên nền tảng tư tưởng, văn hóa, lịch sử, hệ thống chính trị nội tại. Công cụ triển khai linh hoạt, kết hợp giữa quyền lực cứng (quân sự, năng lượng), quyền lực mềm (văn hóa, truyền thông) và quyền lực kinh tế (thương mại, đầu tư) giúp Nga thích ứng trước biến động, dù đối mặt không ít hạn chế và thách thức.

1.1.3. Những công trình nghiên cứu về quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga

Từ phía Nga, hợp tác với Trung Quốc là cơ hội nhưng vẫn giữ thế cân bằng để tránh phụ thuộc kinh tế. Trung Quốc coi quan hệ với Nga là một phần trong chiến lược đối ngoại đa dạng, song song duy trì kênh với Mỹ, EU, Ấn Độ, Nhật Bản. Triển vọng tương lai cho thấy quan hệ Trung – Nga vẫn là đối tác chiến lược quan trọng, cùng phản đối bá quyền và thúc đẩy đa cực. Tuy nhiên, bất cân xứng kinh tế, nghi kỵ ảnh hưởng khu vực và cạnh tranh dài hạn vẫn là những rào cản tiềm ẩn.

1.2. Khái quát tình hình nghiên cứu và những vấn đề Luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Khái quát tình hình nghiên cứu

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga, song cho đến nay vẫn chưa có một nghiên cứu nào thực sự toàn diện, có tính hệ thống và chiều sâu, tập trung phân tích giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2024 - thời kỳ chứng kiến nhiều chuyển biến quan trọng trong quan hệ song phương Trung Quốc - Liên bang Nga.

1.2.2. Những vấn đề Luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga giai đoạn 2012 - 2024 phát triển như thế nào về cả chiều rộng và chiều sâu?

Thứ hai, những nhân tố quốc tế, khu vực và quốc gia nào tác động đến mối quan hệ này?

Thứ ba, mối quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga có phải là một liên minh thực sự hay chỉ là hợp tác chiến lược tạm thời?

Thứ tư, đặc điểm nổi bật và giới hạn của quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga là gì?

Thứ năm, quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga tác động ra sao đến cục diện quốc tế, khu vực, hai nước và lợi ích của Việt Nam?

Thứ sáu, quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga từ nay cho đến năm 2030 sẽ vận động theo xu hướng nào?

Thứ bảy, Việt Nam nên định hình chính sách đối ngoại như thế nào trong bối cảnh quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga hiện nay?

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC NHÂN TỐC TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ TRUNG QUỐC – LIÊN BANG NGA (2012 - 2024)

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Một số khái niệm

Quan hệ Trung Quốc – Nga giai đoạn 2012–2024 là ví dụ điển hình về sự đan xen hợp tác và cạnh tranh trong quan hệ quốc tế, phản ánh các khái niệm như lợi ích quốc gia, quyền lực và cân bằng chiến lược. Hai nước kết hợp quyền lực cứng (quân sự, kinh tế) và quyền lực mềm để đối phó với phương Tây, trong đó Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng qua BRI còn Nga tận dụng thế mạnh năng lượng. Họ thiết lập nhiều thỏa thuận quân sự – kinh tế nhằm tăng cường an ninh và nâng cao vị thế quốc tế. Ngoài yếu tố vật chất, hợp tác còn dựa trên bản sắc và tư tưởng chung phản đối bá quyền, thúc đẩy trật tự đa cực. Quan hệ song phương vừa mang tính chiến lược, vừa thể hiện đặc trưng của một hệ thống quốc tế vô chính phủ, nơi các quốc gia phải tự cân bằng để bảo vệ lợi ích. Nhìn chung, Trung – Nga đã hình thành một quan hệ đối tác toàn diện đa chiều, góp phần định hình lại cấu trúc và động lực của trật tự thế giới thế kỷ XXI.

2.1.2. Khung phân tích của Luận án

Khung phân tích quan hệ Trung - Nga (2012-2024) được xây dựng trên cơ sở năm khái niệm cốt lõi: lợi ích quốc gia, quyền lực, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, cạnh tranh địa chiến lược và hệ thống cấu trúc quốc tế. Mỗi khái niệm đóng vai trò như một trụ cột lý thuyết, không chỉ giải thích động lực và hành vi của hai quốc gia mà còn làm sáng tỏ các xu hướng lớn trong quan hệ quốc tế hiện đại. Theo đó, Lợi ích quốc gia được xác định là điểm xuất phát, chi phối toàn bộ các quyết định và chiến lược của cả Trung Quốc lẫn Nga. Quyền lực, với cả hai hình thái cứng và mềm, là công cụ quan trọng để hiện thực hóa lợi ích này trong bối cảnh quốc tế đầy cạnh tranh. Trong khi đó, Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và Cạnh tranh địa chiến

lược thể hiện hai khía cạnh đồng thời tồn tại trong quan hệ song phương: sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế và an ninh song song với những xung đột tiềm tàng tại các khu vực chiến lược. Trong khi đó, Hệ thống cấu trúc quốc tế, vừa là bối cảnh vừa là kết quả của sự vận động trong quan hệ Trung - Nga, không chỉ tạo áp lực thúc đẩy hợp tác giữa hai quốc gia mà còn bị định hình bởi các sáng kiến và chiến lược của họ. Qua đó, Trung Quốc và Nga không chỉ phản ứng trước những thay đổi trong trật tự quốc tế mà còn chủ động tham gia tái cấu trúc trật tự này, hướng tới một hệ thống đa cực công bằng hơn.

2.2. Các nhân tố tác động đến quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga (2012 - 2024)

2.2.1. Tình hình thế giới, khu vực và quan điểm, chính sách của một số nước lớn về quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga (2012 - 2024)

Giai đoạn từ năm 2012 đến 2024 chứng kiến nhiều thay đổi quan trọng trên trường quốc tế, khi thế giới bước vào một kỷ nguyên mới với nhiều thách thức và cơ hội. Những vấn đề nổi bật trong giai đoạn này bao gồm sự nổi lên của các nền kinh tế mới, cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự thay đổi trong các mối đe dọa an ninh toàn cầu. Những biến động này đã định hình lại cấu trúc quyền lực thế giới và tạo ra những xu hướng mới trong quan hệ quốc tế.

2.2.2. Tình hình Trung Quốc, Liên bang Nga và chính sách đối ngoại của hai nước đối với nhau (2012 - 2024)

- Sau hơn bốn thập kỷ mở cửa và cải cách, Trung Quốc đã nổi lên như một cường quốc toàn cầu với những thành tựu nổi bật về kinh tế, quân sự và ngoại giao. Tuy nhiên, quốc gia này cũng đối mặt với nhiều thách thức đáng kể trong hành trình phát triển của mình.

- Sau khi Liên Xô tan rã vào năm 1991, Nga đã trải qua một giai đoạn đầy biến động về chính trị, kinh tế và xã hội. Những năm đầu của thập kỷ 1990 được đánh dấu bởi sự suy giảm kinh tế nghiêm trọng và những nỗ lực chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Boris Yeltsin, Nga đã áp dụng các biện pháp cải cách mạnh mẽ, trong đó có chính sách "liệu pháp sốc", nhằm thiết lập một nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, những chính sách này đã dẫn đến những khó khăn kinh tế sâu sắc với GDP của Nga giảm khoảng 40% trong giai đoạn từ 1991 đến 1998.

- Chính sách đối ngoại của Trung Quốc đối với Nga giai đoạn 2012 - 2024 thể hiện sự nhất quán coi Nga là đối tác trụ cột để cùng bảo vệ lợi ích cốt lõi, thúc đẩy hợp tác toàn diện và định hình trật tự quốc tế đa cực công bằng hơn.

- Trong giai đoạn 2012 - 2024, chính sách đối ngoại của Liên bang Nga đối với Trung Quốc được định hình trong bối cảnh quan hệ quốc tế biến động sâu sắc, đặc biệt là sự cạnh tranh chiến lược giữa Nga và phương Tây. Từ góc nhìn chiến lược, Nga coi Trung Quốc là đối tác trụ cột trong việc thúc đẩy một trật tự quốc tế đa cực, bảo vệ nguyên tắc bình đẳng chủ quyền và chống lại các hành động đơn phương từ các cường quốc phương Tây.

2.2.3. Vai trò của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Liên bang Nga Putin trong quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga (2012 - 2024)

Chủ tịch Tập Cận Bình, với xuất thân chính trị và trải nghiệm gian khó, đã định hình Trung Quốc thành một cường quốc toàn cầu giai đoạn 2012–2024. Ông khởi xướng “Giấc mộng Trung Hoa”, hiện đại hóa quân đội, thúc đẩy “ngoại giao nước lớn” và tăng cường quan hệ chiến lược với Nga, đồng thời đối phó cạnh tranh gay gắt từ Mỹ bằng đầu tư công nghệ và mở rộng ảnh hưởng toàn cầu. Trong khi đó, Tổng thống Putin lãnh đạo Nga với phong cách cứng rắn, tập trung quyền lực, khẳng định vai trò quốc tế qua các hành động quân sự tại Crimea, Syria và Ukraine. Ông vừa tái cơ cấu kinh tế để đối phó trừng phạt phương Tây, vừa hiện đại hóa quân đội, phát triển vũ khí tiên tiến và mở rộng xuất khẩu quốc phòng. Putin cũng đẩy mạnh quan hệ đối tác chiến lược với Trung Quốc, giúp Nga giảm thiểu tác động cấm vận và mở rộng thị trường năng lượng. Cả hai nhà lãnh đạo đã sử dụng sức mạnh cứng

và chiến lược hợp tác song phương để củng cố vị thế quốc gia, đồng thời thách thức trật tự quốc tế do phương Tây dẫn dắt.

2.2.4. Khái quát quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga trước năm 2012

Quan hệ giữa Trung Quốc và Liên bang Nga trước năm 2012 là một quá trình phức tạp và đầy thách thức, phản ánh sự chuyển mình từ mối quan hệ căng thẳng trong thời kỳ Liên Xô đến một đối tác chiến lược toàn diện trong kỷ nguyên mới. Khi Liên Xô tan rã vào năm 1991, Trung Quốc và Nga đã phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc xây dựng lại mối quan hệ song phương. Tuy nhiên, qua thời gian, cả hai quốc gia đã thành công trong việc tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự hợp tác chiến lược và kinh tế, góp phần định hình cục diện chính trị toàn cầu và khu vực.

Tiểu kết chương 2

Từ năm 2012 đến 2024, quan hệ Trung Quốc – Liên bang Nga phát triển mạnh mẽ dựa trên cả lý luận và thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế biến động. Các cách tiếp cận từ góc độ Trung Quốc học, lý thuyết quan hệ quốc tế như chủ nghĩa hiện thực, tự do, kiến tạo và Marx - Lênin giúp lý giải động lực tăng cường hợp tác giữa hai nước. Thực tiễn như áp lực từ phương Tây, cuộc chiến Ukraine và cạnh tranh Mỹ - Trung đã thúc đẩy liên minh chiến lược này. Quan hệ đôi bên vừa mang tính hỗ trợ lẫn nhau, vừa tiềm ẩn cạnh tranh ngầm. Tổng thể, đây là một mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, thích ứng với môi trường toàn cầu phức tạp.

Chương 3. THỰC TRẠNG QUAN HỆ TRUNG QUỐC - LIÊN BANG NGA (2012 - 2024)

3.1. Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao

Hai nước đã nâng cấp quan hệ từ "Đối tác chiến lược" lên "Đối tác chiến lược toàn diện," tăng cường hợp tác chính trị và đóng vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, mối quan hệ vẫn đối mặt với thách thức như sự không đồng đều về lợi ích, khó khăn duy trì lòng tin chính trị lâu dài, và khác biệt trong chiến lược quân sự.

3.2. Trên lĩnh vực kinh tế

Quan hệ Trung - Nga đã phát triển mạnh mẽ trong thương mại và đầu tư xuyên biên giới, với hợp tác năng lượng là nền tảng kinh tế vững chắc. Tuy nhiên, mối quan hệ kinh tế gặp thách thức do sự phụ thuộc của Nga vào xuất khẩu năng lượng và rủi ro từ lệnh trừng phạt quốc tế. Thị trường quốc tế và biến động giá năng lượng cũng ảnh hưởng tiêu cực đến hợp tác này.

3.3. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Trung Quốc và Nga đã đạt được nhiều thành tựu trong hợp tác quân sự, bao gồm mua bán vũ khí, chuyển giao công nghệ quân sự, và các cuộc diễn tập quân sự chung. Tuy nhiên, quan hệ quân sự đôi mặt với thách thức như sự phụ thuộc của Trung Quốc vào công nghệ quân sự Nga và khác biệt trong mục tiêu chiến lược. Các lệnh trừng phạt quốc tế và vấn đề hợp tác an ninh tại biên giới cũng là những yếu tố gây khó khăn.

3.4. Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục - du lịch

Quan hệ hợp tác văn hóa, giáo dục và du lịch giữa Trung Quốc và Nga đạt nhiều thành tựu như tổ chức sự kiện văn hóa lớn, gia tăng trao đổi sinh viên và thành công với “Năm Du lịch.” Tuy nhiên, hợp tác này cũng gặp thách thức như sự khác biệt về hệ thống giáo dục, rào cản ngôn ngữ và văn hóa, và tác động từ địa chính trị và dịch Covid-19. Các yếu tố này ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của quan hệ hai nước trong các lĩnh vực này.

Tiểu kết chương 3

Chương này trình bày sự phát triển mạnh mẽ quan hệ Trung Quốc – Liên bang Nga từ 2012 đến 2024, mở rộng không chỉ ở chính trị, an ninh mà còn ở kinh tế, văn hóa, giáo dục và du lịch. Mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai quốc gia đã củng cố vị thế của họ trong hệ thống quốc tế. Những thành tựu đạt được giúp hai nước tăng cường hợp tác và đóng góp vào hòa bình, ổn định khu vực và toàn cầu. Quan hệ Trung – Nga trong giai đoạn này trở thành đối tác không thể thiếu của nhau.

Chương 4. NHẬN XÉT, TRIỂN VỌNG QUAN HỆ TRUNG QUỐC - LIÊN BANG NGA ĐẾN NĂM 2030 VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

4.1. Nhận xét quan hệ Trung Quốc – Liên bang Nga (2012 - 2024)

4.1.1. Thành tựu và hạn chế của quan hệ Trung Quốc và Liên bang Nga (2012 - 2024)

- Hai nước đã nâng cấp quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện”, đẩy mạnh hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực như kinh tế, quốc phòng, văn hóa, giáo dục và du lịch, với kim ngạch thương mại gần 245 tỷ USD và nhiều thành tựu nổi bật trong trao đổi nhân dân và chính sách visa.

- Quan hệ Nga – Trung tồn tại nhiều thách thức do sự không cân xứng về chính trị, khác biệt chiến lược và phụ thuộc kinh tế, đặc biệt là năng lượng. Hợp tác giáo dục, văn hóa và du lịch còn hạn chế bởi rào cản ngôn ngữ, khác biệt hệ thống và tác động của các yếu tố địa chính trị.

4.1.2. Đặc điểm quan hệ Trung Quốc và Liên bang Nga (2012 - 2024)

Thứ nhất, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và ngày càng sâu sắc. Thứ hai, hợp tác kinh tế và năng lượng là trụ cột, nhưng vẫn tồn tại sự phụ thuộc và mất cân bằng. Thứ ba, hợp tác quốc phòng và an ninh là yếu tố then chốt nhưng có giới hạn. Thứ tư, sự cạnh tranh ngầm và thách thức cân bằng quyền lực giữa hai nước. Thứ năm, vai trò của hai nhà lãnh đạo cấp cao đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy và định hình mối quan hệ chiến lược giữa hai quốc gia.

4.1.3. Tác động của quan hệ Trung Quốc - Liên bang Nga đối với hai nước, thế giới, khu vực và Việt Nam

Đối với Trung Quốc: Quan hệ với Nga giúp củng cố an ninh năng lượng, nâng cao sức mạnh quân sự, mở rộng ảnh hưởng địa chính trị và thúc đẩy chiến lược BRI, nhưng cũng gây rủi ro phụ thuộc năng lượng, khó xây dựng quan hệ với phương Tây và cạnh tranh tại Trung Á, Viễn Đông.

Đối với Nga: Trung Quốc giúp Nga giảm tác động cấm vận, tăng cường sức mạnh quân sự, mở rộng ảnh hưởng địa chính trị và phát triển công nghệ, nhưng khiến Nga phụ thuộc kinh tế, bị mất cân bằng quyền lực và khó cải thiện quan hệ với phương Tây.

Đối với thế giới: Quan hệ Trung – Nga thúc đẩy trật tự đa cực, làm thay đổi cán cân quyền lực, chuỗi cung ứng năng lượng và cấu trúc thương mại toàn cầu, đồng thời gây lo ngại về an ninh, luật pháp quốc tế và thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc.

Đối với khu vực châu Á – Thái Bình Dương: Quan hệ này làm tái định hình quyền lực khu vực, gia tăng căng thẳng an ninh, thay đổi dòng chảy thương mại – đầu tư, làm phức tạp các cơ chế hợp tác và thách thức vai trò của Mỹ và đồng minh.

Đối với Việt Nam – Tích cực: Tạo không gian chiến lược nâng cao vị thế quốc tế, thúc đẩy hợp tác kinh tế, phát triển hạ tầng và tiếp cận công nghệ từ Trung Quốc – Nga, đồng thời giúp Việt Nam giữ thế cân bằng chiến lược.

Đối với Việt Nam – Tiêu cực: Gây áp lực về an ninh Biển Đông, cạnh tranh kinh tế gay gắt, khó điều chỉnh chính sách đối ngoại độc lập, và tăng rủi ro phụ thuộc vào công nghệ, vốn và hạ tầng từ Trung Quốc – Nga.

4.2. Triển vọng quan hệ quan hệ hai nước đến năm 2030

4.2.1. Cơ sở dự báo

Đến năm 2030, cấu trúc quyền lực quốc tế dự báo sẽ tái định hình với mức độ bất định cao, nổi bật là xu hướng “đa cực mở” cùng sự xuất hiện các liên minh linh hoạt theo từng vấn đề. An ninh toàn cầu tiếp tục bị chi phối bởi cạnh tranh Mỹ – Trung – Nga, hiện đại hóa quân sự, chiến tranh mạng – không gian, và nguy cơ xung đột cục bộ. Kinh tế thế giới chuyển dịch mạnh mẽ do biến động chuỗi cung ứng, khủng hoảng năng lượng, cạnh tranh công nghệ, đồng thời nổi lên các ngành AI, sinh học, năng lượng sạch và hạ tầng số. Trung Quốc sẽ duy trì ổn định chính trị dưới sự lãnh đạo của ĐCSTQ, hiện đại hóa PLA, theo đuổi “tuần hoàn kép” và đầu tư công nghệ cao nhằm giữ vị thế cường quốc toàn cầu. Nga dự kiến duy trì mô hình quản trị tập trung, mở rộng quan hệ ngoài phương Tây, ưu tiên răn đe hạt nhân, phát triển công nghệ quốc phòng và khai thác tuyến hàng hải Bắc Cực. Cả hai nước đều nhấn mạnh tự chủ công nghệ, hợp tác chiến lược với các đối tác ngoài phương Tây như Ấn Độ, BRICS, Trung Đông, châu Phi. Tổng thể, đến 2030,

Trung Quốc và Nga được xem như hai cực quyền lực quan trọng, đóng vai trò định hình trật tự đa cực trong môi trường cạnh tranh chiến lược gay gắt.

4.2.2. Các kịch bản

* *Kịch bản thứ nhất: Quan hệ Trung - Nga tiếp tục hợp tác chặt chẽ.* Trong kịch bản này, quan hệ Trung Quốc - Nga sẽ tiếp tục phát triển theo hướng hợp tác chặt chẽ hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, quân sự và chính trị. Cả hai nước sẽ duy trì và tăng cường sự gắn kết trong các diễn đàn quốc tế như Liên Hợp Quốc, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), BRICS và các tổ chức khu vực khác để đối phó với áp lực từ phương Tây.

* *Kịch bản thứ hai: Quan hệ Trung - Nga cạnh tranh.* Trong kịch bản này, mối quan hệ Trung Quốc - Nga có thể chuyển từ hợp tác sang cạnh tranh và đối đầu, đặc biệt là trong các khu vực có lợi ích chiến lược chung như Trung Á và Viễn Đông. Sự cạnh tranh về ảnh hưởng và quyền lực trong các khu vực này có thể dẫn đến xung đột lợi ích và làm suy yếu mối quan hệ song phương.

* *Kịch bản thứ ba: Quan hệ Trung - Nga duy trì sự ổn định nhưng thận trọng.* Kịch bản thứ ba là Trung Quốc và Nga sẽ duy trì một mối quan hệ ổn định nhưng thận trọng, trong đó cả hai nước sẽ tiếp tục hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế và quân sự nhưng sẽ cố gắng tránh các xung đột và căng thẳng có thể làm suy yếu mối quan hệ.

Tóm lại, tác giả cho rằng, mỗi kịch bản đều có những thuận lợi và khó khăn riêng, và việc hiện thực hóa bất kỳ kịch bản nào sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm cả tình hình nội bộ của mỗi nước, cũng như bối cảnh quốc tế và khu vực. Kịch bản tiếp tục hợp tác chặt chẽ có thể là một lựa chọn hấp dẫn trong ngắn hạn, nhưng tiềm ẩn những rủi ro về sự phụ thuộc và mất cân bằng. Kịch bản cạnh tranh nhau có thể trở thành hiện thực nếu sự cạnh tranh về ảnh hưởng trong các khu vực chiến lược trở nên gay gắt hơn, nhưng nó cũng đồng nghĩa với việc phá vỡ sự ổn định trong quan hệ song phương. Kịch bản duy trì quan hệ ổn định nhưng thận trọng có thể là lựa chọn bền vững nhất, giúp hai nước tiếp tục hợp tác mà không làm gia tăng căng thẳng và xung đột

không cần thiết. Theo đó, trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu ngày càng phức tạp, việc duy trì một môi quan hệ ổn định nhưng thận trọng có thể là chiến lược hợp lý nhất cho cả Trung Quốc và Nga. Điều này sẽ giúp hai nước đối phó hiệu quả với các thách thức từ phương Tây, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia của mình mà không làm suy yếu mối quan hệ song phương.

4.3. Khuyến nghị cho Việt Nam

4.3.1. Trong quan hệ với nước lớn

Trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ – Trung – Nga ngày càng gay gắt, Việt Nam cần kiên định chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và linh hoạt để giữ cân bằng chiến lược, tránh bị cuốn vào cạnh tranh cường quốc. Đồng thời, phải củng cố năng lực phân tích – dự báo chiến lược, xây dựng cơ chế cảnh báo sớm và kết nối chặt chẽ nghiên cứu với hoạch định chính sách. Hợp tác với Trung Quốc và Nga cần dựa trên lợi ích cụ thể, kiểm soát rủi ro phụ thuộc và đa dạng hóa nguồn lực, đặc biệt trong kinh tế, quốc phòng và công nghệ. Việt Nam cũng nên phát huy vai trò trung gian hòa giải, khẳng định hình ảnh “đối tác tin cậy” trên các diễn đàn đa phương để nâng cao vị thế và tạo khoảng đệm chiến lược.

4.3.2. Trước quan hệ Trung Quốc và Liên bang Nga

Trong bối cảnh Trung Quốc – Nga ngày càng gắn kết, Việt Nam vừa đối diện thách thức, vừa có cơ hội nếu biết tận dụng không gian hợp tác đa phương. Việt Nam có thể thúc đẩy các chương trình hợp tác ba bên trong lĩnh vực ít nhạy cảm như logistics, nông nghiệp, năng lượng tái tạo và chuyển đổi số, biến mình thành điểm trung chuyển chiến lược kết nối Á – Âu với Đông Nam Á. Trong văn hóa – giáo dục, Việt Nam có thể tổ chức diễn đàn, học bổng và giao lưu thanh niên để xây dựng hình ảnh cầu nối văn hóa Á – Âu. Việt Nam cũng nên đề xuất cơ chế tham vấn chiến lược về an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, an toàn hạt nhân và y tế cộng đồng. Thông qua ASEAN và các cơ chế khu vực, Việt Nam có thể khẳng định vai trò “cửa ngõ” và đối tác trung gian tin cậy, qua đó gia tăng giá trị địa chiến lược.

4.3.3. Trong quan hệ với Trung Quốc và Liên bang Nga

Trong quan hệ với **Trung Quốc**, Việt Nam cần tiếp cận tổng thể, linh hoạt, giữ vững nguyên tắc độc lập – tự chủ và đối thoại chiến lược, đặc biệt trong các vấn đề nhạy cảm như Biển Đông. Về kinh tế, cần đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào nguyên liệu và công nghệ từ Trung Quốc, nâng cao minh bạch trong các dự án đầu tư và ngăn ngừa “bẫy nợ”. Về quốc phòng, Việt Nam phải hiện đại hóa quân đội, tăng cường an ninh mạng – năng lượng, kiên trì lập trường UNCLOS 1982 và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân. Trong lĩnh vực văn hóa – giáo dục – du lịch, cần hợp tác chọn lọc, đồng thời kiểm soát ảnh hưởng “mềm” từ Trung Quốc và xây dựng chiến lược quảng bá văn hóa Việt Nam.

Đối với **Liên bang Nga**, Việt Nam cần duy trì quan hệ truyền thống nhưng độc lập với ảnh hưởng từ liên kết Nga – Trung, thúc đẩy đối thoại chính trị cấp cao và hợp tác tại các cơ chế đa phương. Về kinh tế, cần tái cấu trúc hợp tác, tập trung vào dầu khí, nông – thủy sản, công nghệ quốc phòng dân dụng và năng lượng tái tạo, đồng thời thận trọng trước các lệnh trừng phạt quốc tế. Về quốc phòng, tiếp tục duy trì hợp tác kỹ thuật quân sự với Nga nhưng giảm phụ thuộc nguồn cung, mở rộng sang an ninh phi truyền thống và nội địa hóa công nghệ quốc phòng. Trong văn hóa – giáo dục – du lịch, cần tăng đào tạo chuyên gia tiếng Nga, mở rộng học bổng, phát triển du lịch biển nghỉ dưỡng và đẩy mạnh giao lưu văn hóa – nghệ thuật để củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ song phương lâu dài.

Tiêu kết chương 4

Chương 4 luận án tập trung phân tích tác động nhiều chiều của quan hệ Trung Quốc – Liên bang Nga (2012–2024) đối với môi trường chiến lược của Việt Nam. Trên cơ sở đó, chương xây dựng hệ thống khuyến nghị chính sách nhằm giúp Việt Nam ứng phó hiệu quả với các biến động địa chính trị. Khác với các chương trước thiên về mô tả quan hệ Trung – Nga, chương này chuyển sang đánh giá chiến lược. Việt Nam được xem là quốc gia chịu ảnh hưởng trực tiếp từ quan hệ này do vị trí địa chính trị và các lợi ích an ninh – phát triển liên quan.

KẾT LUẬN

Quan hệ chính trị giữa Trung Quốc và Nga trong giai đoạn 2012 -2024 đánh dấu một bước phát triển mạnh mẽ và ổn định, thể hiện qua hàng loạt các thỏa thuận và tuyên bố chung của lãnh đạo hai nước. Nổi bật trong giai đoạn này là việc Trung Quốc và Nga chính thức nâng cấp mối quan hệ song phương lên tầm đối tác chiến lược toàn diện, không chỉ đơn thuần là hợp tác trên các lĩnh vực cụ thể mà còn thể hiện sự phối hợp chặt chẽ về chiến lược và tầm nhìn. Mối quan hệ này được thúc đẩy chủ yếu bởi sự thay đổi trong cấu trúc quyền lực quốc tế, khi cả Trung Quốc và Nga đều cảm nhận áp lực từ các nước phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Cả hai nước đã tìm thấy điểm chung trong việc đối phó với các thách thức từ phương Tây, từ các biện pháp trừng phạt đối với Nga liên quan đến xung đột Ukraine, đến cuộc chiến thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ. Trước sức ép từ các nước phương Tây, đặc biệt là từ NATO và các đồng minh, sự hợp tác chặt chẽ giữa Trung Quốc và Nga trở thành một yếu tố then chốt trong chính sách đối ngoại của cả hai quốc gia. Về mặt ngoại giao, các cuộc gặp cấp cao giữa Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Nga Vladimir Putin diễn ra liên tục và thường xuyên. Từ năm 2012 đến 2024, hai nhà lãnh đạo đã gặp nhau hơn 40 lần. Những cuộc gặp này đã góp phần củng cố mối quan hệ đối tác chiến lược và tăng cường sự tin tưởng lẫn nhau. Ngoài ra, sự hợp tác giữa hai nước cũng được mở rộng trong các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc, nơi Trung Quốc và Nga thường đứng về cùng một phía trong các vấn đề liên quan đến an ninh toàn cầu. Điển hình là việc hai nước thường xuyên sử dụng quyền phủ quyết tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc để bảo vệ lợi ích chiến lược của nhau, đặc biệt trong các vấn đề như Syria và Ukraine.

Quan hệ kinh tế Trung Quốc - Nga trong giai đoạn 2012 - 2024 đã có những bước tiến đáng kể, đặc biệt trong bối cảnh hai quốc gia đều đang tìm kiếm sự đa dạng hóa đối tác kinh tế để giảm sự phụ thuộc vào phương Tây. Trung Quốc và Nga đã không chỉ đạt được những thỏa thuận hợp tác về

thương mại, đầu tư mà còn tiến hành hợp tác sâu rộng trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt. Một trong những động lực lớn nhất thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Nga là lệnh trừng phạt kinh tế của phương Tây đối với Nga, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng Ukraine năm 2014. Điều này buộc Nga phải hướng sang các đối tác ở châu Á, với Trung Quốc trở thành đối tác quan trọng nhất. Năm 2014, hai nước đã ký kết một thỏa thuận cung cấp khí đốt trị giá 400 tỷ USD, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quan hệ kinh tế. Dự án "Sức mạnh Siberia" là biểu tượng cho sự hợp tác này, với mục tiêu cung cấp khí đốt từ Nga cho Trung Quốc trong vòng 30 năm. Ngoài hợp tác về năng lượng, thương mại song phương cũng đã phát triển mạnh mẽ. Từ năm 2012 đến 2024, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và Nga tăng trưởng đều đặn. Năm 2023, kim ngạch thương mại đạt mốc 240,1 tỷ USD và mục tiêu đạt 300 tỷ USD vào năm 2024 trở nên khả thi khi hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong nhiều lĩnh vực như công nghệ, nông nghiệp, và sản xuất. Hợp tác về đầu tư cũng là một yếu tố quan trọng trong quan hệ kinh tế song phương. Trung Quốc đã trở thành một trong những nhà đầu tư lớn nhất vào các dự án cơ sở hạ tầng và năng lượng của Nga, bao gồm cả các dự án về khai thác dầu khí, xây dựng đường sắt và cảng biển. Trong khi đó, Nga cũng bắt đầu đầu tư vào các dự án công nghệ và công nghiệp ở Trung Quốc. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng quan hệ kinh tế giữa hai nước vẫn còn tồn tại một số thách thức. Trung Quốc, với quy mô kinh tế lớn hơn rất nhiều, đang dần trở thành đối tác chi phối trong mối quan hệ này, điều này tạo ra sự không cân bằng về mặt lợi ích. Ngoài ra, cơ cấu kinh tế khác biệt giữa hai nước cũng khiến việc phối hợp trong một số lĩnh vực trở nên khó khăn. Trong khi Trung Quốc chủ yếu tập trung vào sản xuất và công nghệ cao, Nga vẫn dựa vào xuất khẩu nguyên liệu thô, điều này dẫn đến sự phụ thuộc của Nga vào nhu cầu của Trung Quốc.

Quan hệ an ninh và quốc phòng Trung Quốc - Nga trong giai đoạn 2012 - 2024 đã đạt được nhiều bước tiến quan trọng, đánh dấu một sự hợp

tác sâu rộng và chặt chẽ hơn giữa hai quốc gia. Trong bối cảnh thế giới ngày càng bất ổn với sự gia tăng căng thẳng giữa các cường quốc, Trung Quốc và Nga đã nỗ lực củng cố quan hệ quốc phòng để đối phó với những thách thức an ninh từ phương Tây và các khu vực khác. Một trong những điểm nổi bật của hợp tác an ninh giữa hai nước là việc tổ chức các cuộc tập trận quân sự chung. Các cuộc tập trận này không chỉ dừng lại ở quy mô khu vực mà đã phát triển lên tầm chiến lược với sự tham gia của các lực lượng hải quân, không quân và bộ binh. Điển hình là các cuộc tập trận chung như "Vostok" và "Joint Sea" trong các năm qua, thể hiện sự phối hợp chiến thuật và chiến lược giữa hai quân đội. Những cuộc tập trận này không chỉ có ý nghĩa về mặt quân sự mà còn gửi đi thông điệp mạnh mẽ tới các cường quốc phương Tây về sự liên minh và quyết tâm của Trung Quốc và Nga trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia. Ngoài tập trận chung, Nga và Trung Quốc còn hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực mua bán và sản xuất vũ khí. Nga là một trong những nhà cung cấp vũ khí chính cho Trung Quốc, cung cấp các hệ thống vũ khí hiện đại như máy bay chiến đấu Su-35, hệ thống tên lửa phòng không S-400. Việc hợp tác trong sản xuất vũ khí, đặc biệt là các dự án liên quan đến công nghệ quân sự tiên tiến, đã giúp tăng cường khả năng quốc phòng của cả hai quốc gia, đồng thời tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kỹ thuật quân sự. Hợp tác an ninh giữa hai nước không chỉ dừng lại ở lĩnh vực quốc phòng mà còn mở rộng sang các lĩnh vực khác như an ninh mạng và chống khủng bố. Trung Quốc và Nga đã ký kết nhiều thỏa thuận nhằm tăng cường hợp tác trong việc bảo vệ không gian mạng và chia sẻ thông tin tình báo. Cả hai nước đều phải đối mặt với các mối đe dọa về khủng bố và ly khai, và việc hợp tác trong các vấn đề này đã giúp cải thiện an ninh nội bộ của cả hai quốc gia. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, dù hợp tác an ninh giữa Trung Quốc và Nga phát triển mạnh mẽ, vẫn tồn tại những yếu tố cạnh tranh ngầm. Cả hai quốc gia đều có tham vọng mở rộng ảnh hưởng của mình trong khu vực Trung Á, một khu vực quan trọng về chiến lược địa chính trị và an ninh. Điều này có thể tạo ra mâu thuẫn

tiềm tàng trong tương lai khi cả Trung Quốc và Nga đều muốn củng cố vị thế của mình tại khu vực này.

Quan hệ Trung Quốc - Nga trong giai đoạn 2012 - 2024 đã có những tác động quan trọng không chỉ đối với khu vực châu Á mà còn ảnh hưởng đến cấu trúc quyền lực toàn cầu. Sự hợp tác chiến lược giữa hai cường quốc này đóng vai trò quan trọng trong việc tái định hình trật tự thế giới, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ và các nước phương Tây gia tăng sức ép đối với cả Trung Quốc và Nga. Tại khu vực châu Á, quan hệ Trung - Nga đã ảnh hưởng lớn đến sự ổn định và cân bằng quyền lực. Cả hai nước đều là thành viên quan trọng của các tổ chức đa phương như Tổ chức Hợp tác SCO và BRICS, thông qua đó họ tăng cường hợp tác với các nước láng giềng và các cường quốc khu vực. Quan hệ Trung - Nga giúp tạo ra một đối trọng mạnh mẽ với ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực, đồng thời củng cố vai trò của họ trong việc duy trì hòa bình và an ninh ở châu Á. Đặc biệt, trong các cuộc khủng hoảng khu vực như tình hình tại bán đảo Triều Tiên, Trung Quốc và Nga thường thể hiện lập trường chung và kêu gọi đối thoại thay vì sử dụng vũ lực. Ngoài ra, sự phát triển của Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của Trung Quốc cũng gắn liền với hợp tác chiến lược với Nga, đặc biệt trong việc kết nối hạ tầng giữa châu Á và châu Âu. Nga đóng vai trò cầu nối quan trọng trong chiến lược này khi hạ tầng vận tải và năng lượng của họ góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu của Trung Quốc về mở rộng ảnh hưởng toàn cầu. Trên phạm vi toàn cầu, quan hệ Trung - Nga đã tạo ra một khối quyền lực đối trọng với các quốc gia phương Tây, đặc biệt là Mỹ và các đồng minh NATO. Trong bối cảnh Mỹ áp đặt các biện pháp trừng phạt kinh tế đối với Nga sau cuộc khủng hoảng Ukraine và cuộc chiến thương mại với Trung Quốc, hai quốc gia này đã tăng cường hợp tác kinh tế và chính trị, củng cố vị thế của mình trên trường quốc tế. Trung Quốc và Nga đã thường xuyên ủng hộ lẫn nhau trong các diễn đàn quốc tế như Liên Hợp Quốc, nơi họ thường sử dụng quyền phủ quyết để bảo vệ lợi ích của nhau. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng

quan hệ Trung - Nga không chỉ đơn thuần là một sự hợp tác hoàn hảo. Mặc dù họ chia sẻ các mục tiêu chiến lược chung, nhưng vẫn tồn tại những yếu tố cạnh tranh, đặc biệt trong việc giành ảnh hưởng tại các khu vực như Trung Á, Bắc Cực và Viễn Đông. Những mâu thuẫn này có thể tạo ra những thách thức trong việc duy trì sự cân bằng quyền lực giữa hai nước.

Quan hệ giữa Trung Quốc và Nga trong giai đoạn 2012 -2024 tuy đã đạt được nhiều thành tựu, song vẫn còn tồn tại một số thách thức và hạn chế cần được xem xét. Những vấn đề này xuất phát từ sự khác biệt trong lợi ích quốc gia, đặc điểm kinh tế và chính trị, cũng như sự cạnh tranh ngầm trong việc mở rộng ảnh hưởng khu vực. Một trong những thách thức lớn nhất là sự bất cân xứng về kinh tế giữa hai quốc gia. Trung Quốc, với nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và tốc độ phát triển nhanh chóng, đã trở thành đối tác kinh tế chi phối trong mối quan hệ song phương. Nga, dù là một cường quốc quân sự và sở hữu nhiều tài nguyên thiên nhiên, vẫn phụ thuộc vào việc xuất khẩu năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ và khí đốt sang Trung Quốc. Điều này tạo ra sự không cân bằng trong quan hệ kinh tế giữa hai nước, khiến Nga dễ bị phụ thuộc vào nhu cầu của Trung Quốc. Sự bất cân xứng này có thể dẫn đến tình trạng Trung Quốc có nhiều lợi thế hơn trong việc thương lượng các thỏa thuận kinh tế và chính trị song phương. Ngoài ra, cả hai nước đều có tham vọng mở rộng ảnh hưởng của mình tại khu vực Trung Á, nơi mà Nga và Trung Quốc đều coi là khu vực có tầm quan trọng chiến lược. Trong khi Nga coi Trung Á là "sân sau" của mình với sự ảnh hưởng lịch sử từ thời Liên Xô, Trung Quốc đã nhanh chóng mở rộng đầu tư và ảnh hưởng kinh tế thông qua Sáng kiến BRI. Điều này tạo ra sự cạnh tranh ngầm giữa hai quốc gia trong việc giành quyền kiểm soát ảnh hưởng tại khu vực này. Sự cạnh tranh này không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn liên quan đến các khía cạnh an ninh và địa chính trị. *Về mặt chính trị*, mặc dù hai nước có sự hợp tác chặt chẽ trong các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc và Tổ chức SCO, họ vẫn giữ lập trường độc lập về một số vấn đề quốc tế quan trọng. Chẳng hạn, trong

khi Trung Quốc tập trung vào việc mở rộng ảnh hưởng toàn cầu thông qua các sáng kiến kinh tế, Nga lại ưu tiên củng cố ảnh hưởng quân sự và chính trị tại các khu vực chiến lược. Điều này có thể dẫn đến sự bất đồng về phương hướng chiến lược, khiến mối quan hệ không luôn suôn sẻ. Cuối cùng, sự thiếu niềm tin hoàn toàn giữa hai bên cũng là một thách thức tiềm tàng. Mặc dù Trung Quốc và Nga đã thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ lẫn nhau trong các vấn đề quốc tế, vẫn có sự hoài nghi về động cơ thực sự của đối phương. Điều này bắt nguồn từ lịch sử phức tạp và mối quan hệ cạnh tranh giữa hai cường quốc, nhất là trong các vấn đề liên quan đến địa chính trị.

Quan hệ Trung Quốc - Nga trong giai đoạn 2012 - 2024 đã trải qua nhiều biến động quan trọng và triển vọng phát triển của mối quan hệ này trong tương lai phụ thuộc vào nhiều yếu tố cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên, xu hướng tổng thể cho thấy mối quan hệ đối tác chiến lược này sẽ tiếp tục được củng cố, đặc biệt trong bối cảnh các thách thức toàn cầu và khu vực ngày càng phức tạp. Một trong những yếu tố quan trọng định hình tương lai của quan hệ Trung - Nga là sự gia tăng sức ép từ các quốc gia phương Tây, đặc biệt là Mỹ. Cả hai nước đều đối mặt với các biện pháp trừng phạt kinh tế, cũng như sự cạnh tranh về ảnh hưởng chính trị và quân sự từ phương Tây. Chính điều này đã và đang tạo ra động lực để Trung Quốc và Nga tiếp tục hợp tác chặt chẽ hơn nhằm đối phó với các thách thức chung, đặc biệt là trong các diễn đàn quốc tế như Liên Hợp Quốc và Tổ chức SCO. Triển vọng hợp tác này được dự đoán sẽ mở rộng ra các lĩnh vực mới như an ninh mạng, công nghệ quân sự và năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, sự phát triển của sáng kiến "Vành đai, Con đường" (BRI) của Trung Quốc và mối liên kết với Nga thông qua các dự án cơ sở hạ tầng sẽ là động lực mạnh mẽ cho mối quan hệ kinh tế giữa hai nước. Nga đóng vai trò là đối tác quan trọng trong việc kết nối Trung Quốc với châu Âu và các quốc gia ở Trung Á. Việc hoàn thiện các dự án chung như "Sức mạnh Siberia" sẽ không chỉ thúc đẩy hợp tác kinh tế mà còn củng cố vai trò của cả hai nước trong cấu trúc quyền lực khu vực.

Tuy nhiên, vẫn có những yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng đến quan hệ song phương. Một trong số đó là sự khác biệt về tầm nhìn chiến lược dài hạn của hai nước. Trung Quốc, với tham vọng trở thành cường quốc toàn cầu, có thể tiếp tục mở rộng ảnh hưởng của mình ra khắp thế giới, trong khi Nga vẫn tập trung vào củng cố vai trò ở khu vực Á - Âu. Điều này có thể dẫn đến mâu thuẫn về lợi ích, đặc biệt là tại các khu vực như Trung Á, nơi cả Trung Quốc và Nga đều có lợi ích địa chiến lược. Ngoài ra, sự bất ổn trong chính trị nội bộ của cả hai quốc gia cũng có thể tác động đến mối quan hệ. Trung Quốc đang đối mặt với những thách thức kinh tế trong nước, trong khi Nga cũng phải giải quyết các vấn đề liên quan đến sự phụ thuộc vào xuất khẩu năng lượng và tình hình chính trị trong nước. Nếu không giải quyết được các thách thức này, quan hệ song phương có thể gặp khó khăn, đặc biệt là khi các yếu tố cạnh tranh ngầm về quyền lực và ảnh hưởng vẫn còn tồn tại.

Quan hệ Trung Quốc - Nga trong giai đoạn 2012 - 2024 không chỉ tác động đến khu vực châu Á và thế giới mà còn có ảnh hưởng nhất định đến Việt Nam. Là quốc gia có vị trí chiến lược tại Đông Nam Á và duy trì quan hệ đối tác toàn diện với cả Trung Quốc và Nga, Việt Nam phải đối mặt với cả cơ hội và thách thức khi quan sát sự hợp tác chiến lược giữa hai cường quốc này. Trước hết, **về mặt kinh tế**, sự phát triển trong quan hệ Trung - Nga, đặc biệt là trong các lĩnh vực thương mại và năng lượng, có thể mở ra các cơ hội hợp tác kinh tế cho Việt Nam. Trung Quốc và Nga là hai thị trường lớn mà Việt Nam có thể khai thác, không chỉ thông qua xuất khẩu hàng hóa mà còn thông qua hợp tác đầu tư vào các lĩnh vực như năng lượng, công nghệ và cơ sở hạ tầng. Đặc biệt, trong bối cảnh Nga bị phương Tây trừng phạt kinh tế, Việt Nam có thể tận dụng quan hệ thương mại với Nga để mở rộng hợp tác kinh tế, nhất là trong lĩnh vực năng lượng và nông sản. **Về mặt chính trị và ngoại giao**, Việt Nam phải đối mặt với thách thức lớn trong việc duy trì quan hệ cân bằng với cả hai quốc gia. Cả Trung Quốc và Nga đều là những đối tác quan trọng trong chiến lược đối ngoại của Việt Nam. Tuy nhiên, quan hệ Trung -

Nga phát triển mạnh mẽ có thể tạo ra áp lực đối với Việt Nam trong việc điều chỉnh các chính sách ngoại giao để đảm bảo lợi ích quốc gia không bị ảnh hưởng bởi các mối quan hệ cường quốc. Việc giữ vững chính sách ngoại giao độc lập, tự chủ, và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với cả Trung Quốc, Nga và các đối tác khác như Mỹ, sẽ là yếu tố quyết định sự thành công của Việt Nam trong bối cảnh quốc tế đang thay đổi. **Về mặt an ninh**, *hợp tác quân sự* giữa Trung Quốc và Nga có thể ảnh hưởng đến cân bằng quyền lực trong khu vực Đông Nam Á. Trung Quốc và Nga đã tăng cường các hoạt động quân sự chung, từ đó làm gia tăng sự lo ngại về an ninh khu vực. Trong bối cảnh Biển Đông vẫn là một vấn đề nhạy cảm trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc, Việt Nam cần theo dõi sát sao sự phát triển của mối quan hệ này để có thể đưa ra các chính sách đối ngoại và quốc phòng phù hợp. Đồng thời, hợp tác quốc phòng với Nga có thể giúp Việt Nam củng cố khả năng quân sự và đảm bảo an ninh quốc gia. Quan hệ Trung - Nga có tác động không nhỏ đến Việt Nam, mang lại cả cơ hội lẫn thách thức. Để tận dụng được các cơ hội và đối phó với thách thức, Việt Nam cần duy trì chính sách ngoại giao linh hoạt, tăng cường hợp tác kinh tế với cả hai quốc gia, đồng thời giữ vững độc lập, tự chủ trong chiến lược an ninh và đối ngoại.